

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, những người tham gia tố tụng gồm có:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm Đ, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Đội X, Thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn N và Chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09 tháng 4 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sống chung anh N và chị N không có chung quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, để ổn định cho cuộc sống của hai bên nên anh N, chị N thống nhất ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc anh N và chị N đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế của anh, chị hiện nay. Việc anh N, chị N đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Tấn N và Chị Nguyễn Thị N có ba con chung là Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 10/3/2005, Nguyễn Thị Châu N1, sinh ngày 10/3/2005 (cháu N và cháu N1 hiện nay đủ 18 tuổi) và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 17/7/2015, khi ly hôn hai bên thống nhất như sau:

Chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tấn P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Anh Nguyễn Tấn N cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tấn N và Chị Nguyễn Thị N1 đều công nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 04/01/2024) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn N và Chị Nguyễn Thị N1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Bình Sơn cấp ngày 09/4/2005 cho Anh Nguyễn Tấn N và Chị Nguyễn Thị N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định này (ngày 15/01/2024).

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tấn P, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Anh Nguyễn Tấn N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Tấn N và Chị Nguyễn Thị N1 đều công nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn N và Chị Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ nộp án phí việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) nhưng anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (do Anh Nguyễn Tấn N đại diện nộp) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001962, ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung